TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2019
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hạnh
2. Bà Ngô Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th, sinh năm 1981 *"vắng mặt"*
Địa chỉ: Đội 10, thôn A C 1, xã L P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1980*"vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn G, xã L X, huyện T L, tỉnh Hưng Yên

Những người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
- Ông Mai Đăng Đ, sinh năm 1954 địa chỉ: Đội 10, thôn A C 1, xã L P, thành phố H , tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt".*
- Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn G, xã L X, huyện T L, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các biên bản lời khai, nguyên đơn là Chị Mai Thị Th trình bầy: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Q ngày 05/01/2011 do hai bên tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L X, huyện T L, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chung sống nhiều năm mà không có con mặc dù anh chị đã đi khám chữa trị nhiều nơi, vợ chồng không hợp nhau trong lối sống, thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã không tìm được tiếng nói chung, anh Q chán nản không quan tâm chăm sóc vợ. Cuối năm 2014 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hoà giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị chưa có con.

Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Vợ chồng không có tài sản chung, ly hôn chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn Q đến làm việc lấy lời khai và hoà giải đoàn tụ nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án không biết quan điểm, ý kiến của anh Q về các vấn đề trên.

Người làm chứng Ông Mai Đăng Đ là bố đẻ chị Th trình bày: Chị Th kết hôn với anh Q trên cở sở tự nguyện, đăng ký hợp pháp tại UBND xã L X, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Sau khi cưới, vợ chồng thuê nhà ra ở riêng, sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không có khả năng sinh con nên vợ chồng chán nản, tình cảm phai nhạt dần, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Chị Th đã bỏ về nhà ông bà ở từ năm 2014, sống ly thân với anh Q. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Q không đến tìm chị Th lần nào. Trước yêu cầu ly hôn của chị Th, ông đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Bà Hoàng Thị S là mẹ đẻ anh Phạm Văn Q trình bầy: Gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh Q với chị Th vào năm 2011, sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không có con. Anh chị đã sống ly thân 04 năm nay, anh Q ở tại nhà bà còn chị Th ở cùng bố mẹ đẻ tại xã L P, thành phố H. Thời gian gần đây anh Q đi làm ăn nay đây mai đó không có địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng mới về nhà. Gia đình bà có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, bà đã đưa trực tiếp hoặc điện thoại thông báo cho anh Q biết nhưng anh Q có đến làm việc hay không bà không rõ. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn anh Q vì vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân đã lâu, không mang lại hạnh phúc cho nhau.

UBND xã L X cung cấp: Anh Q chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 05/01/2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2011. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vì không có con. Chị Th chưa cắt khẩu về nhà chồng, còn anh Q đi làm ăn nay đây mai đó không rõ địa chỉ. Những lần Toà án triệu tập, UBND xã đều giao cho bà Hoàng Thị S là mẹ đẻ và cam kết giao lại cho anh Q. UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng măt; bị đơn đã được Toà án tiến hành triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy

định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn tha thiết xin ly hôn. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến Toà án để hoà giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt, thể hiện việc không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

- Về tài sản, công sức, nợ nần: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết, anh Q cố tình trốn tránh nên không lấy được lời khai về vấn phân chia tài sản. Khi nào anh Q về có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về án phí: Nguyên đơn Chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th khởi kiện ly hôn anh Q có nơi cư trú tại Thôn G, xã L X, huyện T L, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 03/5/2019 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 21/5/2019. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Phạm Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã L X vào ngày 05/01/2011 trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không có khả năng sinh con, chán nản trong cuộc sống, tình cảm phai nhạt không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng anh Q không đến tìm lần nào, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập anh Q lên lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh cố tình vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện việc anh Q không thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Th. Hội đồng xét xử xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà.

[3]. Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q cố tình trốn tránh không đến làm việc nên Tòa án chưa biết quan điểm về các vấn đề này. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết về phân chia tài sản chung, công sức, nợ nần của vợ chồng. Sau này nếu anh Q có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh Q có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Nguyên đơn Chị Mai Thị Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004329 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L X (để niêm yết)
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang